

Chương 8

VLADIMIR MAIAKOVSKI

(Владимир Маяковский)

Vladimir Maiakovski là nhà thơ lớn của Cách Mạng Tháng Mười và Chủ Nghĩa Xã Hội, là nhà cách tân táo bạo của thơ ca cách mạng vô sản. Công chúng văn học có những sở thích khác nhau về thơ ca Maiakovski, nhưng có điểm chung nhất trí: thơ ông đã góp phần đáng kể vào chiến thắng của Cách Mạng Tháng Mười và có sức mạnh khẳng định lý tưởng chủ nghĩa xã hội của loài người, trước hết ở đất nước của Lênin vĩ đại. Thơ ông đã khơi lên cả một dòng thơ độc đáo mạnh mẽ, làm phong phú tiếng nói thơ ca cách mạng.

GIỚI THIỆU CUỘC ĐỜI VÀ SÁNG TÁC

V.Maiakovski sinh ở Gruzia ngày 19/7/1893 trong một gia đình viên chức lâm nghiệp người Nga. Mồ côi cha năm 13 tuổi, gia đình chuyển về sống ở Moskva. Cuộc sống khó khăn, nhà ở dành cho sinh viên ở trọ và nấu cơm thuê cho họ. Maiakovski và hai chị phải đi làm thuê giúp đỡ mẹ. Những sinh viên trọ học đều tham gia hoạt động bí mật. Qua đó, Maiakovski tiếp xúc với cách mạng. Mười lăm tuổi, anh được kết nạp vào Đảng của Lênin, ít lâu sau được bổ sung vào thành ủy Moskva. Bị bắt 3 lần. Làm thơ trong tù. Sau khi ra tù lần 3, anh tuyên bố bỏ sinh hoạt Đảng và tuyên bố "tôi muốn làm nghệ thuật xã hội chủ nghĩa". Sau đó đi học ở một trường hội họa. Anh lại bỏ nghề họa sĩ và trở lại với thơ ca.

Từ hồi nhỏ, anh đã say mê đọc sách triết học, chính trị, điều này có ảnh hưởng tích cực đến thơ ca về sau. Maiakovski là người có nhận thức sâu rộng và bản lĩnh lớn lao nhưng đầy mâu thuẫn. Tự ý ra khỏi Đảng, nhưng rồi trở thành nhà thơ lớn nhất của Đảng. Sinh thời, thơ ông không được Lênin hâm mộ, nhưng chính ông lại là nhà thơ viết hay nhất về Lênin; thơ ca của ông thể hiện cảm hứng yêu đời nồng nhiệt khác người, song lại kết thúc cuộc đời bằng việc tự sát khó hiểu. Để hiểu được sự nghiệp thơ ca của ông, phải nhìn thấy cái biện chứng trong khối mâu thuẫn lớn Maiakovski, qua đó nhìn thấy cả những mâu thuẫn thời đại, dưới góc nhìn của một nhà thơ.

Trước Cách Mạng Tháng Mười (1917), Maiakovski chịu ảnh hưởng của trường phái nghệ thuật vị lai (vì tương lai, gắn liền với thành phố công nghiệp hiện đại). *Trường phái này ra đời ở Italia và lan rộng Châu Âu. Họ chủ trương* đoạn tuyệt với quá khứ, phủ định toàn bộ nghệ thuật truyền thống. Do đó, họ hướng về chủ nghĩa hình thức trong thơ ca, một biểu hiện của khuynh hướng "nghệ thuật vị nghệ thuật". Khuynh hướng này có phe "tả", nêu khẩu hiệu chống lại "nghệ thuật tư sản, quý tộc", châm chọc lớp công chúng giàu có, trọc phú đương thời. Nội dung thơ ông bàn tới những vấn đề xã hội, phê phán gay gắt thực tế xã hội đương thời. Một bài thơ đầu tay tiêu biểu, nhan đề "Đây này" (1913), ông đem đọc ở quán rượu, nơi các ngài tư sản giàu có ưa lui tới ăn uống và thưởng thức nghệ thuật. Nghe anh đọc thơ, đám thính giả giàu có kia đã giận dữ, la lối om xòm ... Tác phẩm lớn và nổi tiếng của Maiakovski trong thời kỳ này là bản trường ca **"Đám mây mặc quần"** (1915). Bài thơ mang một cái tên rất vị lai, nhưng lại bàn về xã hội rộng lớn, bức xúc và thấm đượm một tinh thần nhân văn sâu sắc. Cốt truyện thơ rất đơn giản: nhân vật trữ tình hẹn gặp người yêu ở một khách sạn vào lúc chập tối, chờ mãi, đến nửa đêm nàng mới đến và bảo tin "em đã lấy chồng". Điền khùng và tuyệt vọng, anh ta quay ra suy nghĩ về toàn bộ cuộc sống tư sản đương thời và buông ra những tiếng thét "đả đảo". Bài thơ có 4 chương, mỗi chương đều có tiếng thét "đả đảo" ở phần chót :

Đã đảo tình yêu của các người !

đã đảo nghệ thuật của các người !

đã đảo tôn giáo của các người !

đã đảo chế độ của các người !

Trong thơ ca Nga và thơ ca thế giới cho tới lúc chưa thấy có bài thơ nào phê phán xã hội tư sản một cách toàn diện và quyết liệt như thế !

Cách Mạng Tháng Mười bùng nổ, Maiakovski coi đó là cuộc cách mạng của chính mình. Anh đi theo cách mạng ngay từ buổi đầu và đem hết sức lực làm việc cho chính quyền Xô viết. Ông chủ trương sáng tác theo "đơn đặt hàng" của xã hội, của cách mạng chứ không theo tùy hứng. Cách mạng đã giải phóng sức sáng tạo và toàn bộ nhân cách Maiakovski - người công nhân và nghệ sĩ. Maiakovski làm thơ, đi đọc thơ và nói chuyện thơ trước công chúng, đi vẽ tranh cổ động, viết kịch, đóng phim ... Trong sáng tác thơ, ông phân ra hai loại thơ: thơ đại chúng và thơ trình độ "kỹ sư" tức là có giá trị nghệ thuật cao. thơ đại chúng là thơ tuyên truyền cổ động kịp thời nhiệm vụ cách mạng, hướng về đông đảo quần chúng ít học.

Những tác phẩm tiêu biểu của "dòng thơ lớn" tức là thơ có trình độ cao đã làm rạng rỡ tên tuổi ông trên thi đàn thế giới. Tiêu biểu là các tập thơ sau: "*Hành khúc bên trái*" (1918), "*Những người loạn hợp*" (1922), "*Từ biệt*" (1926), "*Đen và trắng*" (1925), "*Tám hộ chiếu Xô viết*" (1929). và trường ca "*V.I Lenin*" (1924), "*Tốt lắm*" (192..). Hai vở kịch thơ "*Con rệp*" (1928) và "*Phòng tắm*" (1929)...

Maiakovski tự sát chết ngày 14/4/1930, để lại một bức thơ tuyệt mệnh khiến mọi người hết sức xúc động bàng hoàng. Trong 3 ngày sau đó, có khoảng 15 vạn người đã đến viếng linh cữu nhà thơ của mình. Lễ tang được tổ chức đặc biệt khác thường. Linh cữu được đặt trên sàn thép của một chiếc xe tải, kèm theo một vòng hoa tang kết bằng đinh ốc, búa, ô trục... với dòng chữ "vòng hoa thép viếng nhà thơ thép". Hàng vạn dân chúng lặng lẽ đưa tiễn nhà thơ đến nơi an nghỉ cuối cùng.

NHỮNG CÁCH TÂN CỦA MAIAKOVSKI

Nhà thơ bước vào hoạt động văn học nghệ thuật giữa lúc nhân loại đang trải qua bước ngoặt lớn của lịch sử : nhân dân lao động và các dân tộc trên thế giới đang vươn mình đứng dậy làm chủ vận mệnh của mình. Oū nước Nga, bão táp cách mạng vô sản âm ỉ chuyển động. Sự sụp đổ của chế độ cũ chỉ còn tính từng ngày. Giữa lúc ấy nhà thơ tuyên bố "tôi muốn làm nghệ thuật xã hội chủ nghĩa", và để thực hiện cương lĩnh ấy, ông đã cách tân táo bạo thơ ca làm cho thơ ca trở thành vũ khí sắc bén góp phần có hiệu quả trực tiếp trong cuộc cách mạng.

Nhà thơ quan niệm: thơ phải tác động vào chỗ mạnh của con người, phải làm tăng sức chiến đấu, phải "vung những ván thơ lấp lánh lưỡi lê" chứ không phải chỉ "véo trái tim bằng những hồi ức buồn tủi kèm theo thơ" như hàng ngàn năm nay người ta vẫn làm. Quan niệm này, về sau ta cũng thấy ở "Nhật ký trong tù" của Hồ Chí Minh (bài thơ "Cảm hứng đọc Thiên gia thi")

Rõ ràng, ngay từ đầu, Maiakovski đã có ý thức đi mở đường cho một phong cách thơ ca chiến đấu, quyết tâm tạo ra "chất thép" trong thơ. Trước hết, Maiakovski chủ trương đưa thơ ca đến đông đảo quần chúng ít học, đang lao động và đấu tranh cách mạng. Thơ ca

"bác học" nước Nga từ bao đời nhường như chỉ là sở hữu của những người có học, của từng lớp quý tộc, thơ được đọc lên ở các phòng khách sạn sang trọng... Nay, ông chủ trương đưa thơ ra đọc ở quảng trường, ngoài đường phố để công chúng cùng thưởng thức. Thơ của ông viết ra không chỉ để xem bằng mắt mà chủ yếu để đọc to lên trước công chúng đông đảo. Đây là điểm xuất phát cho những đổi mới quan trọng trong thơ ca Maiakovski.

Một là: Phải đổi mới nhịp điệu câu thơ, để nghe cho vang, cho rõ trước công chúng. Lời thơ mang tính chất khẩu ngữ dễ hiểu. Khi in trên sách báo, thơ Maiakovski thường ngắt ra theo lối bậc thang, nhằm nhấn mạnh những từ ngữ quan trọng thay vì khi đọc cần nhấn giọng cho người nghe hiểu thấu ý thơ của mình.

Hai là: đổi mới tư duy thơ và cách cấu tứ, sáng tạo hình ảnh ngôn ngữ. Thơ làm ra để đọc to trước công chúng trong cuộc hội họp, mít-ting, sinh hoạt tập thể... nên nó phải dễ nhớ, dễ gây được ấn tượng sâu đậm khó quên với người nghe.

Về cấu tứ : thơ ông thường "gián đoạn", ý chuyển tiếp bị lược bỏ, nhằm gây ấn tượng bất ngờ. Thử đọc bài " Những người loạn họp" (1922) là bài thơ phê phán lối làm việc quan liêu giấy tờ của bộ máy hành chính Xô viết hồi đó. Mở đầu bài thơ là cảnh bận rộn chuyên cần của cán bộ cơ quan dưới con mắt nhà thơ nhìn từ bên ngoài:

Mới tờ mờ sáng

ngày nào tôi cũng thấy

họ kéo nhau tới bàn giấy cơ quan.

Khi tìm hiểu kỹ, nhà thơ mới biết cái guồng máy hành chính quan liêu ấy chỉ tự quay suông và thôi, chẳng giúp ích gì cho dân chúng:

Nhà thơ ló mặt bên trong hỏi:

- Bao giờ ngài mới tiếp khách ?

Tôi đến đây từ thuở khai thiên"

- Đồng chí Ivan Ivanut đang tham nghị

cấp trên bàn việc họp nhất

Vụ sân khấu với

Nhà nuôi ngựa

Truyền cho anh: một giờ sau hãy đến.

Đang bận họp

hợp tác xã cấp tỉnh

tổ chức thu mua những lọ mực bỏ không"

Thế là "nhân vật trữ tình" lại tiếp tục chờ đợi, chẳng quản đêm hôm... Nhưng rồi sự kiên nhẫn cũng có giới hạn của nó.

Nổi bất bình đối với bộ máy quan liêu đã lên đến tột đỉnh, đến cao trào và để giải quyết xung đột, nhà thơ đã sáng tạo ra một hình ảnh kỳ quặc :

*Giận điên người
tôi chửi bới om sòm
như băng tan tuyết đổ
tôi xông đến hội trường
và tôi thấy,
toàn những nửa thân người ngồi đấy
-ôi ma quỷ !
chém người !,
giết người !
Tôi hô hoán cuống cuồng
tôi rưng rờ trước cảnh tượng kinh hồn
Nhưng tiếng cô thư ký
nghe vô cùng bình thản:
- Một ngày
chúng tôi
hợp hai chục bận
phải đi hai cuộc họp một lần
biết tính sai, thôi đành cắt đôi thân
ở đây một nửa tôi ngang hông
còn nửa kia đi họp hành nơi khác..."*

Hình ảnh "nửa thân người ngồi họp" là một hình ảnh quái dị- nổi ám ảnh nạn hội họp lu bù. Hóa ra, toàn bài thơ là một giấc mộng, giấc mộng nặng nề do cuộc sống thực nhàm chán, ức chế tràn vào giấc ngủ. Hình ảnh đó là một chi tiết có ý nghĩa bi - hài kịch. Phần kết thúc bài thơ là một suy nghĩ tỉnh táo với cảm hứng hăng hái xây dựng lại, điều chỉnh lại:

*Kích động quá, không tài nào chợp mắt
trời đã sáng mờ
tôi đón ban mai với một khát khao:*

"Ôi ! ước sao

được họp thêm một cuộc

để tìm phương thanh toán

các cuộc họp trên đời".

Kết thúc bất ngờ và sáng tạo! Bài thơ gây một ấn tượng khó quên trong tâm trí người nghe, đặc biệt là khi tác giả đến đọc trực tiếp cho họ thường thức.

Để gây ấn tượng rõ nét, nhà thơ chủ ý chọn lọc ngôn từ. Maiakovski chọn từ ngữ theo nguyên tắc "vật thể hóa" hoặc "thực tại hóa". Chẳng hạn, khi người ta nói "gậm nhấm" là chỉ loài chuột, gián nhưng Maiakovski viết "lần khói chiều gậm nhấm cuộc đời", hoặc "những vắn thơ lấp lánh lưỡi lê". Nói về Karl Marx đang hoàn thành những tác phẩm lý luận thiên tài, nhà thơ tưởng tượng:

"lúc chiếc cối trong đầu

xay tư duy mẽ cuối..."

Maiakovski quan niệm rằng thơ có nhiều loại với các chức năng khác nhau, giống như các loại xe ô tô. Thơ ông là loại xe tải chứ không phải xe du lịch.

Hồi đó, ở Nga có những người đòi vứt thơ ông ra đường phố, nhưng rồi thơ ông vẫn lặng lẽ đi vào lòng dân chúng và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

NHỮNG CHỦ ĐỀ CHÍNH TRONG SÁNG TÁC CỦA MAIAKOVSKI

Thơ ca của ông xoay quanh hai vấn đề chính.

Một là: ca ngợi hệ tư tưởng và sự nghiệp vĩ đại của cách mạng tháng 10 và chủ nghĩa xã hội. Châm biếm, đả kích mọi kẻ thù của cách mạng và CNXH.

Chủ đề thứ nhất : **thơ trữ tình công dân**

Trong mảng thơ này, tràn ngập một tình cảm lạc quan, trong sáng và chân thực. Thơ ông thể hiện một năng lực "nhìn thấy ở ngày hôm nay những sức sống vĩnh cửu sẽ vượt qua cái nhất thời". Chính cái tầm nhìn "vượt qua thời đại" này tạo nên kích thước lớn lao trong tác phẩm. Ông có khả năng khám phá sâu sắc những nét đẹp cao cả, vĩ đại trong cái bình thường quen thuộc hàng ngày của cuộc sống xã hội chủ nghĩa buổi ban đầu.

Chủ đề thứ hai: **trào phúng**.

Nhà thơ chia làm hai loại. Một cái "bàn chải hài hước" dùng để làm trong sạch nội bộ và một "cái chổi trào phúng" dùng để quét sạch rác rưởi ra khỏi nước cộng hòa. Maiakovski đã nói, làm thơ trào phúng châm biếm phải "kéo nước cộng hòa ra khỏi vũng bùn". Thơ của ông đả kích mọi loại kẻ thù: từ tên phản động "tư sản Xô viết", những kẻ quan liêu, đứn nịnh hót đặt điều đến kẻ thù lớn như chủ nghĩa đế quốc, những tay chính khách tư sản phản động.

Trong thơ Maiakovski, chất trữ tình công dân và chất trào phúng thường hòa lẫn với nhau, khó mà tách riêng xem xét yếu tố nào trội hơn. Nhưng lịch sử văn học Xô viết và những người yêu thơ vẫn coi Maiakovski là nhà thơ trào phúng lớn của thời đại.

Trường ca "V.I. Lenin" (1924).

Tác phẩm ca ngợi sự nghiệp của Lenin, lãnh tụ kiệt xuất của cách mạng tháng Mười vĩ đại. Bản trường ca được viết ngay trong những ngày nhân dân Liên Xô đang chịu tang Lenin. Maiakovski có chủ tâm tránh xa những tác phẩm văn chương trên thế giới đã ca ngợi vĩ nhân của lịch sử. Ông lo sợ những lớn khuôn sáo, tán dương sẽ "làm vẩn đục tinh thần giản dị của Lenin".

Maiakovski đã có những sáng tạo độc đáo, quan trọng:

Sáng tạo thứ nhất: nhà thơ không kể lại lịch sử một cách khách quan mà sống với lịch sử, sống cùng nhân vật:

Chẳng hạn khi viết về Lenin, nhà thơ nghĩ về Mac: (*)

Lúc chiếc cối trong đầu

xay tư duy mẽ cuối...

Lúc bàn tay sắp

hí hoáy hoàn thành...

tôi biết

Mac đã thấy

viễn cảnh Kremmlin

và Moskva

rực cờ công xã

Viết về Lenin, nhà thơ nghĩ tới Đảng:

Đảng và Lenin

anh em sinh đôi

Mẹ lịch sử quý ai hơn ?

Con nào cũng xứng.

sáng tạo thứ hai: miêu tả, kết cấu tác phẩm theo cách: để cho tiểu sử nhỏ và tiểu sử lớn của Lenin lồng vào nhau, chuyển hóa lẫn nhau.

Cuộc đời của cậu bé Volodia Ulianov ra đời ở thành phố Novosibirsk năm 1870, nhưng tiểu sử của đồng chí Lenin thì lại bắt đầu từ "200 năm" trước khi chủ nghĩa tư bản ra đời: (Ulianov là họ của Lenin).

"Ta đã rõ

□ Bài thơ này có thể đã gợi ý sáng tạo cho bài thơ "Người đi tìm hình của nước" của Chế Lan Viên (PHN).

cuộc đời Ulianov
đời ngắn ngủi này
rõ tận phút lâm chung (...)
Ta phải viết
viết một thiên sử mới
về đồng chí Lenin
đã có từ xưa
hai trăm năm trước"

Bài thơ thấm đượm một suy nghĩ nghiêm túc về lịch sử, cố gắng miêu tả cái tầm vóc vĩ đại và cái tất yếu lịch sử của sự nghiệp Lenin như một lãnh tụ kiệt xuất của cách mạng vô sản. Lenin là con đẻ của lịch sử, là nhân vật của thời đại, là thiên sứ truyền lệnh và đòi thi hành lập tức: phá bỏ cái vật chướng ngại lớn trên đường đi của lịch sử: đó là chủ nghĩa tư bản già nua.

Mai sau
nhìn lại
những năm tháng lịch sử này
trước tiên ta thấy
vàng trăn Lenin
đây đỉnh đèo rặng rờ
chuyển sang thời công xã
bên kia
dốc nô lệ
ngàn vạn năm liền

Nhà thơ còn nhấn mạnh Lenin còn là một con người rất mực là người: khiêm tốn, giản dị, hiểu thấu lòng dân.

Sáng tạo thứ ba: bố cục độc đáo của tác phẩm.

Bản trường ca gồm 3 phần: phần 1 trữ tình, phần 2 tự sự dài nhất và phần kết thúc trữ tình. Bản trường ca này thể hiện một quá trình ý thức về nỗi đau để vượt qua nó.

Ở phần đầu, nỗi đau thương trước cái chết của Lenin là một tình cảm bản năng, tự phát, khiến ta cảm thấy bị đè nặng tâm hồn:

Điện tín

khàn khăn
tin điện buồn ngân mãi
lệ tuyết rờn rờn
hoen mí đỏ
lá cờ
những lá cờ rong
và đoàn người lũ lượt
như nước Nga
trở lại
thời du mục lang thang

Sang phần tự sự, người kể chuyện dần dần ý thức được rằng Lenin mất, nhưng sự nghiệp của Người không thể chết, học thuyết Lenin còn tiếp tục phát triển, dẫn dắt mọi người tiến lên phía trước. Vì thế, đến phần cuối, nỗi đau đã được ý thức, đã được "thanh lọc", chuyển hóa thành một niềm tin đầy phấn chấn :

Tôi sung sướng
vang vang dòng hành khúc
cuốn tôi đi
người nhẹ bỗng lông hồng
trận hồng thủy
bước chân người rậm rạp
truyền sức mạnh lan vòng tròn tới tận
càng lan
càng rộng
nhập vào tư tưởng nhân gian.

Trường ca "V.I.Lenin" của Maiakovski là một tượng đài ngôn ngữ độc đáo tương xứng nhất với thân thể, sự nghiệp và tư tưởng vĩ đại của Lenin mà cho đến nay chưa có một công trình nghệ thuật nào vượt qua được.

Maiakovski là nhà thơ sống vì tương lai, với tương lai. Không ít tác phẩm lớn của ông thường chịu số phận long đong. Nhiều năm tháng qua đi người ta mới hiểu hết giá trị của nó. Một nhà phê bình Tiệp Khắc trước đây đã viết " Nhân loại sẽ đi con đường của mình. Năm mươi năm nữa đến một ngã tư lịch sử nào đó, chúng ta sẽ gặp lại Maiakovski ngồi chờ chúng ta ở đấy từ lâu".

TaiLieu.vn

Chương 9 MIKHAIL ALEXANDROVICH SOLOKHOV

(Шолохов Михаил Александрович)

(1905-1984)

GIỚI THIỆU CUỘC ĐỜI VÀ SÁNG TÁC

Mikhail Sholokhov xuất thân trong một gia đình viên chức nhỏ, địa chủ ở vùng Kozak Sông Đông. Bố là người Nga di cư đến đây, còn mẹ là một người phụ nữ nông dân Kozak. Về sau này, ông thường nói "Tôi tự hào rằng tôi là người yêu mến vùng Sông Đông thân thiết của tôi". Thuở bé học ở trường trung học của trấn Vesenskaya nơi mà về sau này, khi đã thành đạt, ông vẫn sống trọn đời.

Solokhov có trí tuệ thông minh sắc sảo và nghị lực phi thường. Chỉ trong vòng 20 năm, từ một cậu bé học hành dở dang bậc trung học trở thành viện sĩ hàn lâm của một đất nước rộng lớn có nền văn hóa cao, một nhà văn được giải Nobel văn học, vinh dự không dễ gì đạt được bằng con đường tự học. Tài năng văn học và phong cách nghệ thuật độc đáo của ông được khẳng định sớm. Nhà văn Xeraphimovich khi đọc những truyện ngắn đầu tay của ông đã phải thốt lên "Một con đại bàng non của thảo nguyên bắt thần vỗ lên đôi cánh mệnh mông".

Năm Mikhail 12 tuổi thì Cách Mạng Tháng Mười, kế tiếp là Nội chiến, bùng nổ, đặc biệt gay gắt đẫm máu ở vùng Sông Đông. 15 tuổi, cậu đã hăng hái tham gia vào đội trung thu lương thực, đi khắp vùng sông Đông. Cuộc đấu tranh giai cấp ác liệt ở đây đã để lại một ấn tượng thật sâu sắc trong lòng nhà văn tương lai. Đầu 1922, Nội chiến vừa kết thúc, Mikhail một mình lên thủ đô Moskva định xin vào học trường bổ túc công nông nhưng không đủ tiêu chuẩn nhập học, anh đành phải kiếm việc làm để sống và tự học và bắt đầu viết văn. Làm đủ nghề, từ phu thợ nề, phu khuân vác, kế toán viên....

Đầu năm 1923, anh trở về sông Đông theo lời khuyên của một nhà thơ, để viết văn. Đầu năm 1925, tập truyện ngắn đầu tay ra đời mang tên "Truyện sông Đông". Lần tái bản năm sau bổ sung thêm một số tác phẩm và tập truyện lấy tên là "Thảo nguyên xanh". Năm 1926, lúc 21 tuổi, ông bắt đầu viết bộ tiểu thuyết "Sông Đông êm đềm" (tới năm 1940 mới hoàn thành).

Năm 1930, khi đang viết tập 3 bộ tiểu thuyết này thì M.Sholokhov đồng thời bắt tay vào viết bộ tiểu thuyết "Đất vỡ hoang" để phục vụ kịp thời công cuộc tập thể hóa nông nghiệp ở Liên Xô.

Năm 1932, tập I "Đất vỡ hoang" ra đời. năm 1937, ông được bầu vào đại biểu quốc hội và liên tiếp làm công tác đó đến cuối đời.

Năm 1939, ông được bầu làm Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Liên xô. Trong thời kỳ Chiến Tranh Vệ Quốc chống phát xít (1941-1945) ông tình nguyện ra mặt trận làm phóng viên của báo Sự Thật. Viết nhiều bài chính luận, tùy bút, truyện ngắn về chiến tranh, trong đó có truyện "Khoa học căm thù" (đã được dịch sang tiếng Việt hồi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp). Cũng trong thời kỳ này, ông bắt tay viết bộ tiểu thuyết mới "Họ chiến đấu vì tổ quốc". Tác phẩm này cho đến cuối đời không hoàn thành.

Sau chiến tranh, ông viết truyện ngắn nổi tiếng “Số phận con người” (1957) và hoàn thành tập II bộ tiểu thuyết “Đất vỡ hoang” (1959).

Do những cống hiến lớn lao của Mikhail Sholokhov cho nước Nga Xô viết nói chung và nền văn học Xô viết nói riêng, Nhà nước Liên Xô trước đây đã tặng ông nhiều huân chương và giải thưởng lớn về văn học. Ông là nhà văn duy nhất ở Liên Xô được dựng tượng đài khi còn sống. Sholokhov qua đời năm 1984 tại quê nhà bên bờ sông Đông êm đềm.

I. SÔNG ĐÔNG ÊM ĐÈM

(Тихий Дон)

Đây là bộ tiểu thuyết sử thi gồm 4 tập (8 phần) viết về cuộc đấu tranh giai cấp đẫm máu ở vùng Kozak sông Đông trong cuộc Cách mạng Tháng Mười và Nội chiến.

TÓM TẮT CỐT TRUYỆN

Gia đình Panchelay Melekhov ở làng Tartarsk là một gia đình trung nông. Ông Panchelay có 3 người con, 2 trai, 1 gái. Con trai cả Petro đã có vợ Đaria, con trai thứ 2 là Grigori chưa vợ và con gái út Đunhiaska độc thân. Câu chuyện diễn ra bắt đầu vào khoảng năm 1912 (2 năm trước cuộc chiến tranh thế giới lần I).

Grigori có thiện cảm và yêu Acxinia, người phụ nữ hàng xóm có chồng là Xtêphan. Nhân lúc chồng lên huyện luyện tập quân sự, nàng ở nhà lén lút đi lại với Grigori. Dư luận bắt đầu xì xào. Acxinia lo sợ, rủ Grigori bỏ nhà đi nơi xa lập nghiệp, nhưng anh không đi. Xtêphan đang ở trại huấn luyện, nghe tin nhà, giận dữ gây sự đánh nhau với Petro (anh trai Grigori). Khi về nhà liền đánh đập vợ rất tàn nhẫn. Petro và Grigori nhảy qua hàng rào sang đánh can. Thù oán giữa hai gia đình bắt đầu từ đó. cuộc đời Acxinia vốn bất hạnh nay càng đau khổ hơn, nhất là khi biết Grigori miễn cưỡng nghe lời cha đi hỏi vợ. Ông Panchelay nhờ mụ mối đến nhà lão phú nông Corsunốp hỏi cô Natalia cho con trai. Natalia là một cô gái dịu hiền, trầm lặng được cả gia đình Melekhov chiều chuộng, nhưng riêng Grigori thì lạnh nhạt, chàng vẫn tìm cách gặp gỡ Acxinia. Lúc này Acxinia đã có mang. Hai người quyết bỏ nhà đi tới một làng xa, xin ở làm công cho nhà lão địa chủ Lisyniski có con trai là sĩ quan Nga hoàng thường vắng nhà. Acxinia làm hầu phòng, làm xà ích (đánh xe ngựa). Ở quê, Natalia buồn khổ, viết thư cho chồng mong anh trở về nhưng vô hiệu. Chiến tranh nổ ra, Grigori nhận được lệnh nhập ngũ, ông già Panchelay đến thăm con, chuẩn bị giục già anh lên đường. Acxinia lúc đó sinh con gái. Đại đội lính Nga hoàng trong đó có ra mặt trận đánh nhau liên miên. Grigori một lần cứu sống một viên trung tá, nên được tặng huân chương Thánh Gioóc. Ở nhà, Natalia tìm gặp Acxinia đòi trả lại chồng, nhưng bị từ chối phũ phàng. Đứa con của Acxinia chết vì bệnh.

Grigori bị thương vào mắt, phải nằm viện. Sau khi ra viện, chàng về phép thăm Acxinia. Biết rằng lúc này Acxinia đã dấn dúi với tên trung úy Litxunhitski con trai chủ nhà do hấn cố tình quyến rũ. Grigori trên đường chở tên trung úy bằng xe ngựa ra ga, chàng đánh hấn một trận nên thân rồi bỏ về nhà với Natalia. Cả nhà vui mừng. Hết hạn nghỉ phép, Grigori lại ra trận và không nguôi buồn nhớ Acxinia. Ở nhà, Natalia sinh đôi 1 trai 1 gái. Cách mạng tháng Mười bùng nổ, binh lính rã ngũ lũ lượt trở về làng.

Grigori đã bỏ hàng ngũ Nga hoàng chạy sang hàng ngũ quân đội Bolsevich. Chàng được phong thiếu úy, đại đội trưởng, sau là tiểu đoàn trưởng cách

mạng. Trong một lần chứng kiến viên chỉ huy trung đoàn giận dữ bắn giết, tàn sát tù binh mà chàng can ngăn không được. Chàng rất căm ghét y và tinh thần cách mạng của chàng lại dao động. Trong một trận đánh, bị thương vào đùi. Ra viện, Grigori trở về nhà thăm gia đình, vợ con. Gặp tên Ixvarin tuyên truyền về “thuyết tự trị” của dân vùng Kozak, anh lại hoang mang và rời bỏ hàng ngũ cách mạng. Bọn phản động nổi dậy ở làng, sau đó hồng quân kéo đến, khôi phục lại chính quyền Xô viết xã. Miska Cosevoi vốn là bạn thân cũ của Grigori nay là phó chủ tịch ủy ban cách mạng thôn. Dunhiaska (em gái của Grigori) yêu Cosevoi. Chàng cựu binh Grigori lại bỏ làng đi theo quân bạch vệ làm trung đoàn trưởng rồi lên cấp sư đoàn trưởng, chỉ huy một sư đoàn quân phiến loạn. Bọn sĩ quan gốc quý tộc khinh bỉ anh ra mặt vì biết anh là nông dân thiếu học vấn, Grigori cũng rất căm ghét bọn này.

Grigori cho người về tìm Acxinia, đón nàng đi theo anh. Ở nhà, Natalia lại có mang. Nghe tin chồng, nàng rất đau khổ, bèn tìm cách phá thai, rồi chết vì bệnh. Grigori lại trở về nhà trong tâm trạng buồn chán. Hồng quân chuyển sang thế phản công mạnh, Grigori theo họ ra trận, sau bị bệnh thương hàn nên trở về nhà. Chị dâu Đaria (vợ Petrô) sau một chuyến đi dân công dài ngày, bị bệnh nặng đã tự trầm mình trên sông Đông. Ông già Pancheley cũng được bọn phản cách mạng huy động ra phục vụ mặt trận mà chết. Chồng Acxinia là Xtephan cũng đã chết trận. Petro bị Mitska Cosevoi xử bắn sau một trận đánh. Cosevoi từ mặt trận trở về nhà thăm người yêu, bị bà Melekhov phản đối vì đã giết con trai bà. Nhưng Dunhiaska cố gắng thuyết phục mẹ. Hai người làm lễ cưới ở nhà thờ. Còn bà Melekhov nghe tin Grigori sắp trở về, chờ mãi, rồi ốm chết, không gặp con. Acxinia đón hai con Grigori – Natalia về nhà nuôi.

Côsevôl lúc này làm chủ tịch cách mạng thôn. Grigori trở về nhà gặp Cosevoi và tâm sự “Bây giờ mình chán cả cách mạng lẫn phản cách mạng, chỉ muốn sống yên với hai con”. Nhưng chủ tịch Cosevoi bảo anh phải lên trấn để đầu thú. Dọc đường lên trấn, anh gặp Phomin nay là trùm thổ phi thuyết phục anh đi theo hắn. Sống với bọn thổ phi ít lâu, anh chán nản, bỏ trốn về làng đón Acxinia cùng đi xa. Dọc đường gặp một đội tuần tra cách mạng, hai người bỏ chạy, Acxinia trúng đạn, chết. Chôn cất nàng xong, anh lại lang thang trên đồng cỏ, gặp bọn đào ngũ, chúng đưa anh về hang ẩn trốn.

Bây giờ chỉ còn mái nhà êm ấm và mấy người thân ít ỏi ở quê hương Sông Đông hàng đêm réo gọi thôi thúc anh quay về.

Một buổi sáng mùa xuân, Grigori đi trên lớp băng đã thủng lỗ chỗ trên mặt sông Đông, ném hết súng đạn xuống dòng sông, chùi tay vào vạt áo, rồi bước những bước dài về phía nhà mình. Đến gần cổng, nhìn thấy thằng bé Misatka, con trai anh đang một mình nhặt từng miếng tuyết nhỏ ném chơi, chàng vội quỳ xuống hôn hai bàn tay hồng hồng, lạnh buốt của con, nghẹn ngào gọi mấy tiếng “con, con”... rồi chàng bế thằng con trai lên. Chàng hỏi:

- Ở nhà như thế nào hở con?... cô và Poliusca còn sống, còn khỏe không ?

Vẫn không nhìn bố, thằng bé khẽ nói:

- Cô Dunhiaska vẫn khỏe, nhưng Poliuska đã chết hồi mùa thu...vì bệnh yết hầu. Còn chú Mitska thì đi bộ đội....

Thế là cái ước mơ nhỏ nhoi của Grigori trong bao đêm không ngủ đã được thực hiện. Chàng đứng bên ngoài cổng ngôi nhà thân yêu, bỗng thấy con trên tay....

Đây là tất cả những gì trong đời còn lại được cho chàng, nó tạm thời còn gần bó chàng với mảnh đất, với toàn bộ cái thế giới bao la đang hiện lên rạng rỡ dưới ánh mặt trời lạnh lẽo.

Đó là cảnh cuối cùng khép lại bộ tiểu thuyết “Sông Đông êm đềm”.

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

Sự trả giá nặng nề cho **những lầm lạc lịch sử của nhân dân Kozak** trong khi tìm kiếm chân lý cuộc sống trước bước ngoặt lịch sử của thời đại là **chủ đề chính của bộ tiểu thuyết sử thi**

Đan xen vào chủ đề chính còn có **chủ đề thứ hai** được thể hiện qua mối tình say đắm tự do giữa Acxinia và Grigori, cái chủ đề thể hiện ý thức chống đối tập tục phong kiến lạc hậu thời Nga hoàng vừa phản ánh xung đột cá nhân giữa đam mê và nghĩa vụ.

Nếu chủ đề thứ nhất nhằm bao quát và thể hiện cái bi kịch đắm máu của một cộng đồng và mở ra chiều rộng hoành tráng anh hùng ca của tác phẩm thì chủ đề thứ hai nhằm thể hiện cái bi kịch cá nhân mang bóng dáng bi kịch xã hội, tạo ra chiều sâu tâm lý, làm cho âm sắc cuộc sống thêm phong phú, chân thực, sinh động dù đó là cuộc sống bão táp của những sự kiện đắm máu.

(Chủ đề thứ nhất làm nên tính sử thi, chủ đề thứ hai xác định tính chất tiểu thuyết, nhưng hai chủ đề này xuyên thấu mật thiết lẫn nhau).

Để thực hiện hai chủ đề trên một cách trọn vẹn, Solokhov đã tìm ra kiểu kết cấu thích hợp. Nội dung tác phẩm gồm nhiều sự kiện, biến cố, nhân vật, nhưng bắt đầu từ một điểm cụ thể: Gia đình Melekhov ở làng Tatarsk, từ đó mở ra theo vó ngựa rong ruổi của nhân vật chính Grigori như một đường tròn xoáy ốc đến độ cực lớn, vòng xoáy nhỏ lọt trong vòng xoáy lớn: cả nước Nga chìm ngập trong khói lửa Nội chiến. «Vòng xoáy nhỏ Grigori» thỉnh thoảng lại trở về điểm xuất phát ban đầu: Gia đình nhà Melekhov suy tàn dần cùng những buồn vui chồng chất của làng thôn Tartaxk bên bờ sông Đông.

Kết cấu tác phẩm như vậy giúp ta hình dung được rõ nét cái ác liệt dữ dội của cơn bão táp cách mạng và Nội chiến vùng Sông Đông và cái nhịp độ căng thẳng khẩn trương của cuộc sống cùng nhịp với nội tâm, tâm lý nhân vật. Nhân vật không có nhiều thời gian để băn khoăn, do dự mà cần phải lựa chọn dứt khoát khẩn trương. Gia đình Melekhov gồm có 9 người, sau cơn bão táp cách mạng chỉ còn 3 mà trên thực tế chỉ còn 2 (Đunhiaska và cậu bé Mitska), còn đến đây coi như kết thúc số phận nhân vật của mình trong lịch sử. Ngoài ra còn rất nhiều con người trẻ trung, yêu đời, nhiều khả năng và ước mơ, đã vĩnh viễn nằm xuống ở những vùng đất xa lạ hoặc ngã gục ngay trên bờ sông Đông.

Dòng sông êm đềm đã bao lần nổi sóng dữ dội, và giờ đây như câu hát dân ca của người Kozak mà tác giả đã đưa vào để làm đề từ cho nhiều chương sách:

- Hỡi sông Đông êm đềm, cha thân yêu của chúng ta, cha hỡi !

Hỡi sông Đông êm đêm , vì đâu ?

Vì đâu sóng người ngầu đục.

- Ôi, dòng sông Đông ta chảy sao khỏi đục !

Từ dưới đáy ta, đáy sông Đông êm đêm

chảy ra những dòng nước giá

Trong lòng ta, lòng sông Đông êm đêm, cá trắng quẫy ngầu.

- Sông Đông êm đêm trào dâng

vì nước mắt những người làm mẹ làm cha

Trong suốt bộ tiểu thuyết này, **dòng Sông Đông** luôn luôn ẩn hiện như một **nhân vật đặc biệt**, sống cùng các nhân vật, chứng kiến và chia sẻ niềm vui, nỗi đau cùng những sự thăng trầm của bao nhiêu số phận, trong đó có mối tình say đắm, ngang trái và mãnh liệt của hai nhân vật chính Grigori và Aexinia. Không phải ngẫu nhiên mà nhà văn đặt tên cho bộ tiểu thuyết sử thi của mình là "Sông Đông êm đêm ".

Dòng sông Đông trong tác phẩm khi trong khi đục, lúc êm đêm khi dữ dội là biểu tượng của sức mạnh lương tri, là ký ức lịch sử và là bản anh hùng ca bất tuyệt của cộng đồng người Kozak trong thời điểm lịch sử của cuộc tái hòa nhập vào cộng đồng dân tộc Nga vĩ đại của mình, cái giá phải trả cho sự lầm lạc lịch sử này quả là rất lớn: những tổn thất về nhân mạng, sự khủng hoảng về niềm tin và chân lý trước sự phản trắc của những kẻ cầm đầu phản cách mạng. Thể hiện tập trung sâu sắc và sinh động cái lầm lạc lịch sử qua hình tượng nhân vật Grigori Melekhov.

Grigori- nhân vật bi kịch lịch sử

Ngay từ những chương đầu, đã xuất hiện Grigori, một thanh niên khỏe mạnh, đẹp đẽ, tính tình thẳng thắn, cương nghị, chân thành với mọi người. Anh là người gan dạ, yêu thích lao động và có cuộc sống nội tâm khá tinh tế, dễ rung động trước những hiện tượng xảy ra trong cuộc sống. Trong một buổi đi cắt cỏ, anh nâng niu trên tay, về mặt ân hận xót xa con chim nhỏ non nớt bị lưỡi hái của anh chém phải, khiến người đọc cảm nhận được tính nhân hậu của anh. Có một nét đáng chú ý trong tính cách Grigori đó là cái định kiến xấu xa với người “ngoại bang”, tức là những người không có nguồn gốc Kozak.

Tóm lại, Grigori là một con người có tính cách mạnh mẽ, phong phú, rất đàn ông, tiêu biểu cho nét đẹp truyền thống của người Kozak Sông Đông. Có nhận xét cho rằng Grigori có một nét tính cách đáng chú ý là tính chao đảo, thiếu kiên định, mang tính chất giai cấp trung nông (giai cấp trung gian giữa bản nông và phú nông). Đó là nhận xét theo quan điểm chính trị, cũng là một cách cảm thụ. Song trong văn học nghệ thuật, một hình tượng nghệ thuật có sự phong phú hơn. Nếu chỉ căn cứ vào tiêu chí chính trị và đấu tranh giai cấp thì chưa đủ, chẳng hạn khi người đọc cảm thụ hình tượng “sông Đông”... Nhân vật Grigori quả có sự ngả nghiêng giữa hai trận tuyến: cách mạng và phản cách mạng. Bi kịch của đời anh chính là tình trạng chạy qua chạy lại giữa hai trận

tuyến. Cái động lực bên trong thúc đẩy anh hành động không phải là ý thức thành phần trung nông của mình, mà là ý thức về chủng tộc dòng máu Kozak của mình trên đường tìm kiếm chân lý.

Những nét tính cách Grigori được bộc lộ dần trong cuộc sống đầy những biến động chính trị xã hội phức tạp, đồng thời anh khao khát một cuộc sống tự do, hạnh phúc theo quan niệm của dân chúng sông Đông.

Sự việc bắt đầu từ cuộc gặp gỡ Acxinia trên bờ sông Đông, khi Grigori ra sông cho ngựa uống nước. Vẫn là người phụ nữ lẳng lặng lẽ, nhẩn nhục ấy nhưng hôm nay, lần đầu tiên Grigori thấy nàng đẹp và hấp dẫn, chàng còn động lòng trắc ẩn trước cuộc sống bất hạnh của Acxinia hàng xóm, trong anh bỗng bùng lên cảm giác yêu thương. Và thế là thiên tình sử đậm đà hương vị ngọt ngào pha lẫn đắng cay, nước mắt của họ mở đầu, rồi trải ra theo suốt chiều dài và chiều sâu tác phẩm. Khi bão táp cách mạng và Nội chiến dồn dập kéo tới vùng Sông Đông cuốn hút các tầng lớp nhân dân Kozak vào vòng xoáy của nó thì đôi tình nhân này cũng bị cuốn theo. Cái thành kiến chủng tộc ở Grigori thực sự trỗi dậy, chi phối mọi ý nghĩ và hành động trong quá trình gian nan đi tìm chân lý cuộc sống.

Trong 8 phần của cuộc sống thì phần thứ 5 (quyển 5) là đỉnh điểm mà Grigori đã đạt tới trong cuộc tìm kiếm chân lý: Đó là lúc anh làm chỉ huy phó trung đoàn hồng quân dưới quyền Potchenkov – một đảng viên cộng sản. Trong ba phần cuối, cuộc sống của Grigori là quá trình đi xuống không thể kìm hãm được, để rồi cuối cùng tự biến mình thành một tên thổ phi bất đắc chí sống lẩn lút mà vẫn không sao thoát khỏi sự trừng phạt của chính lương tri mình. Hình ảnh sông Đông vào một buổi sáng tháng ba, khi lớp băng trên sông đã thủng lỗ chỗ dưới vầng mặt trời lạnh lẽo và hình ảnh Grigori bế thẳng bé Mitska trên tay có một ý nghĩa khái quát, lớn lao và sâu sắc. Nó báo hiệu sự sụp đổ, tan rã nhanh chóng, hoàn toàn của lớp băng giá đè nặng trên dòng sông suốt cả mùa đông dài, nay sắp trôi vào quá khứ... Và một mùa xuân ấm áp sẽ đến, dù là dưới “vầng mặt trời” còn “lạnh lẽo”. Cuộc đoàn tụ giữa người cha hối hận trước đứa bé hồn nhiên thơ dại trong một bối cảnh thật xúc động lòng người có sức gọi mở trong tâm hồn người đọc bao điều đáng suy nghĩ, trăn trở về cuộc đời, về số phận con người.

Hình tượng Grigori được coi là sự trả giá nặng nề cho những sai lầm trong hành trình đi tìm chân lý lịch sử và đồng thời là sự sụp đổ một nhân cách mang đầy tính bản năng mù quáng. Cuộc sống tình yêu và hôn nhân của Grigori mặc dù hướng tới một tình yêu chân chính song vẫn thất bại, chủ yếu do sai lầm của anh trong việc chọn đường.

NHÂN VẬT ACXINIA- bi kịch tình yêu, bi kịch xã hội

Đây là một trong hai nhân vật chính của tác phẩm. Nhân vật chính thể hiện chủ đề thứ hai của bộ tiểu thuyết. Acxinia cũng xuất hiện ngay từ những chương đầu. Đó là một thiếu phụ đẹp, thông minh, nhạy cảm và có cá tính mạnh mẽ. Trải qua những bất hạnh gia đình và biến cố xã hội, nàng càng thể hiện một cuộc sống tâm hồn đẹp, phong phú, tế nhị. Số phận của nàng thật nghiệt ngã, bất hạnh ngay từ thời thiếu nữ. Cô bé Acxinia 16 tuổi đã bị ông bố đánh xe ngựa nghiện rượu cưỡng hiếp trong một cơn say. Mẹ và anh nàng đã nổi cơn điên đánh chết bố nàng. Rồi nàng bị gả bán cho Xtephan, một gã nông dân cục cằn thô lỗ, hấn xem nàng như một con vật, nàng rất căm ghét và chán nản, nhưng đành phải phục tùng chồng. Bởi vì nàng đã bị những nỗi đau mà hoàn cảnh giáng xuống từ quá sớm.

Nhưng rồi với tính cách mạnh mẽ tiềm ẩn, đến một lúc nào đấy, Acxinia sẽ bùng dậy giành lấy tình yêu của mình và quyết bảo vệ nó. Cái cơ hội ấy đã đến khi nàng “phát hiện” ra chàng trai Kozak Grigori. Nàng thấy anh đã trưởng thành, bằng chứng là anh bắt đầu biết trêu chọc và tán tỉnh nàng tuy có vẻ băng quơ, đùa chơi. Và ngay lúc ấy, trên bờ sông, nàng chỉ nói một câu nhưng chứa đầy ngụ ý: ”Anh còn trẻ lắm, đừng lấy vợ vội”. Nàng đã chọn Grigori để trao gởi tình cảm và tìm chỗ dựa hạnh phúc, hẳn không phải là ngẫu nhiên. Đối với nàng, đây là mối tình đầu thật sự đã được chuẩn bị kỹ càng.

Hai tâm hồn, hai tính cách ấy đã gặp gỡ nhau khi lửa tình yêu bốc cháy thì không còn sức mạnh nào dập tắt nổi. Mối tình của hai người đã trải qua nhiều chương ngại gian nan, ngọt ngào chen lẫn đắng cay, do hoàn cảnh và cũng do chính họ gây ra nữa, trải qua bao lận đận mà tình yêu chẳng bao giờ lụi tắt trong lòng họ.

Tình yêu là tất cả, là lẽ sống duy nhất đối với Acxinia. Do đó nàng cố sức bảo vệ, giành giật thật quyết liệt. Nàng thẳng thắn nói với Natalia khi cô đến yêu cầu trả chồng cho cô :

Nếu chị đủ sức thì cứ kéo anh ấy về, bằng không cũng xin đừng giận. Tôi không dễ dàng buông tha Grisa đâu. Tuổi tôi không còn trẻ nữa, và mặc dù chị gọi tôi là con đỡ, nhưng tôi không phải là ả Đasca nhà chị, tôi vốn không bao giờ đùa giỡn với những việc như vậy đâu. Chị còn có con, chứ tôi ... thì chỉ có Grisa (tên thân mật của Grigori) trên đời này thôi ! Người đầu tiên và là người cuối cùng đấy!

Hình tượng Acxinia là sự bùng nổ của một tâm hồn bị chà đạp, một hành động thách thức quyết liệt táo bạo đối với số phận, đối đầu với các tập tục lạc hậu, bất công lâu đời của xã hội Kozak mà bao nhiêu phụ nữ phải gánh chịu, nhưng nàng phải trả giá đắt cho sự thách thức ấy.

Acxinia bước vào tình yêu say đắm với Grigori như một người có ý thức, có nghị lực vươn tới tự giải phóng mình về mặt đạo đức, luân lý. Acxinia là một số phận đáng thương, một tính cách không đáng khinh ghét mà đáng được tôn trọng, thông cảm. Mặc dù dưới ngòi bút hiện thực nghiêm ngặt của Sholokhov, đôi khi nhân vật có thể khiến độc giả thất vọng, nghi ngờ, khi nàng đan díu với tên trung úy quý tộc Lisyniski hoặc khi nàng nói lời tàn nhẫn với Natalia. Những khuyết tật của nhân vật này trong những hoàn cảnh có thể thông cảm được .

Trong văn học Nga thế kỷ XIX đã có không ít nhân vật nữ có cá tính mạnh mẽ, có hành động thách thức số phận và môi trường xung quanh như Anna Karenina trong tác phẩm cùng tên của L.Tolstoi. Khi đọc những trang miêu tả Acxinia, người đọc sẽ liên tưởng ngay đến các nhân vật khác. Có sự khác nhau cơ bản là Acxinia không phải là phụ nữ quý tộc thượng lưu có học thức. Nàng là phụ nữ nông dân nghèo khổ, không được học hành, lại chịu nhiều đau khổ, vùi dập. Vì thế, trong cái hành động phản kháng của nàng, ngoài sự phần uất của một tâm hồn phụ nữ bị chà đạp, còn có sự gào thét bất bình của bản năng giai cấp ở nàng. Điều này càng làm cho cuộc đấu tranh giai cấp ở mảnh đất sông Đông thêm đa dạng, giàu âm sắc.

Lần đầu tiên trong văn học Xô viết xuất hiện hình tượng phụ nữ nông dân đẹp, có đời sống lý tưởng không đơn sơ và gây được ấn tượng mạnh mẽ sâu sắc như vậy. Đây cũng là một đóng góp đáng kể của thiên tài Sholokhov.

Ngoài hai nhân vật chính còn có khoảng 300 nhân vật có tên tuổi, tính cách, trong đó một số nhân vật lịch sử như các viên tướng bạch vệ được ngồi bút khắc họa sinh động rõ nét.

Trong các nhân vật Bonsevizh, Solokhov chú trọng xây dựng hình tượng nhân vật Mitska Cosevoi là nhân vật tương phản với Grigori. Hai người vốn là bạn cùng làng, chơi với nhau từ nhỏ, cùng dự các buổi “học chính trị” do Stocman tổ chức. Khi cách mạng và Nội chiến xảy đến, hai người dần dần đứng vào hai trận tuyến đối địch, trở thành hai kẻ thù. Rốt cuộc, Mitska trở thành em rể của Grigori và góp phần gánh vác cơ ngơi nhà Melekhov và đại diện cho chính quyền Xô viết mới ở làng Tartask. Còn Grigori thì sau bao năm tháng thăng trầm, chỉ còn biết sống nốt phần đời còn lại lặng lẽ ở làng quê. Sự thay đổi vị thế trong cuộc sống của hai nhân vật này mang một ý nghĩa tượng trưng sâu sắc. Những định kiến chủng tộc sai lầm đã bị phá sản, thế giới cũ đã sụp đổ, sức mạnh và lẽ phải thuộc về phía cách mạng.

Trong khi phần lớn những người trong gia đình Melekhov tiêu biểu cho dĩ vãng tối tăm và lầm lạc của người Kozak thì Dunhiaska được nhà văn miêu tả là cô thiếu nữ tiêu biểu cho tương lai của nhân dân vùng Sông Đông. Cô này cuối cùng đã đi theo con đường khác hẳn. Sự phản đối lịch liệt của cha mẹ không lay chuyển được mối tình chung thủy của cô với Mitska Cosevoi chiến sĩ Bonsevizh cũng là dân Kozak.

Trở lại với Grigori Melekhov nhân vật chính thứ nhất của bộ tiểu thuyết. Anh là một trong những nhân vật điển hình đậm nét nhất trong văn học thế giới, đồng thời là một trong những nhân vật phức tạp nhất của văn học Nga Xô viết. Tính phức tạp của nhân vật này đã gây nên những cuộc tranh luận dữ dội trong giới văn học Xô viết. Ở nước ngoài, đặc biệt ở Trung Quốc, những năm 60, giới phê bình Mao-it (Maoism) sắc mùi giáo điều đã tìm mọi cách xuyên tạc nội dung tư tưởng của “Sông Đông êm đềm” và bản chất của hình tượng Grigori.

Để hiểu được tư tưởng nhân đạo cao cả của tác phẩm, cần nắm được bản chất thẩm mỹ của xung đột có tính bi kịch trong nhân vật Grigori sẽ tránh được lối phê bình công thức, giáo điều.

Nhà văn M.Solokhov đã từng nói “Tôi muốn thể hiện trong Grigori khát vọng của một con người”. Và mặc dù Grigori mắc sai lầm, nhưng không cần phải miêu tả như một nhân vật tiêu cực (hoặc phản diện). Mặc dù sai lầm, nhân vật này vẫn chiếm được trái tim của hàng triệu độc giả. Nhân vật Grigori vẫn là một điển hình về con người đẹp thất bại nhưng biết trở về”.

Trên đường đi tìm chân lý, Grigori bộc lộ một nhân cách trung thực, dũng cảm và cao cả. Nhưng cuối cùng, cái bản chất Kozak đưa vào bằng sữa mẹ, được nuôi dưỡng suốt cuộc đời, đã thắng cái chân lý vĩ đại của nhân loại. Đó là nguyên nhân chủ yếu, dẫn tới kết cục bi kịch của Grigori.

Nhưng với chủ nghĩa hiện thực tỉnh táo (hoặc nghiêm ngặt), nhà văn còn miêu tả cả những sai lầm, ấu trĩ trong công tác lãnh đạo của một số cán bộ, sĩ quan cách mạng như Pochenkov, Koliarov và Cosevoi... qua đó lý giải một số nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng niềm tin, hành động sai lầm của Grigori và những người trung nông Kozak.

Grigori đã tự rời bỏ hàng ngũ thổ phi (tàn quân), từ chối chạy theo bọn lưu vong ra nước ngoài, chàng trở về quê hương, mặc dù biết mình mắc nhiều tội lỗi với cách mạng, và chàng còn mang nặng trong tim biết bao đau đớn và tang tóc. Bởi vì chàng vẫn như xưa, quyến luyến khát khao vô cùng cuộc sống lao động, đất trời cỏ cây nơi quê hương bên dòng Sông Đông đang trở lại êm đềm.

Tấn bi kịch của Grigori mặc dù vang lên âm hưởng u buồn cay đắng, nhưng âm hưởng bi kịch đó không thể nào lấn át được âm hưởng lạc quan tươi sáng vang lên từ bối cảnh lịch sử Nội chiến đã kết thúc, mở ra những viễn cảnh sáng tươi, rực rỡ.

VÀI NÉT VỀ THI PHÁP “SÔNG ĐÔNG ÊM ĐÈM”

Trong phong cách tiểu thuyết hiện thực XHCN còn có hai yếu tố cơ bản là **sử thi** và **bi kịch** làm nên bộ tiểu thuyết này.

Có thể nói đây là lần đầu tiên trong lịch sử văn học thế giới, hai thể loại lớn này được tập hợp lại để tạo nên một cấu trúc tiểu thuyết độc đáo và sâu sắc.

Về thể loại bi kịch, Solokhov tiếp thu thành tựu của văn học Phục hưng, trước hết là Shakespeare. Nhà văn nắm bắt được đặc điểm gần giống nhau giữa thời đại Phục hưng và thời đại cách mạng vô sản khi nhân loại đi tới một bước ngoặt lịch sử to lớn và quyết định. Hai thời đại này có sự giống nhau ở tính chất quyết liệt trong xung đột giữa cái cũ và cái mới, ở đây là chiều sâu của cuộc cách mạng ý thức hệ. Chính những tính cách bi kịch kiểu Shakespeare đã được phát triển trở thành yếu tố thẩm mỹ nổi bật ở Sông Đông êm đềm. Các thủ pháp bi kịch được vận dụng một cách thấu triệt trong tiểu thuyết này. Nghệ thuật bi kịch đã thể hiện sâu sắc ý nghĩa lịch sử và thời đại trong số phận của tính cách Grigori. Nếu các nhân vật bi kịch Hamlet, Romeo và Juliet, Macbeth, King Lear... đã trở thành nhân vật điển hình của thời đại Phục hưng thì Grigori điển hình cho thời kỳ hiện đại, khi nhân dân lao động đang từ trong bóng tối bước vào buổi bình minh đẹp nhất của nhân loại – thời kỳ họ bắt đầu làm chủ vận mệnh của mình.

Tấn bi kịch không chỉ thể hiện rõ nhất ở Grigori mà còn được khắc họa ở số phận của cả gia đình Melekhov, Cosevoi và cả những nhân vật chiến sĩ cách mạng khác, nói rộng ra, tấn bi kịch **bao trùm cả cộng đồng dân Kozak ở Sông Đông**.

Tuy vậy, thời đại Cách Mạng Tháng Mười có khác biệt cơ bản so với thời đại Phục Hưng ở chỗ: thời đại sau đã mở ra triển vọng và đặt cơ sở thực tiễn cho việc giải quyết những mâu thuẫn đối kháng trong quan hệ xã hội có giai cấp. Chưa bao giờ nhân dân lại có vai trò to lớn đối với công cuộc sáng tạo lịch sử như trong cuộc cách mạng vô sản. Thời đại mới đòi hỏi một cách bức thiết vai trò nghệ sĩ nói lên khát vọng chí hướng của thời đại, khơi dậy sức sáng tạo vô tận của quần chúng. Sholokhov đã là người nghệ sĩ như vậy. Ông vừa tiếp thu nghệ thuật bi kịch nhưng cũng biết rõ giới hạn của nó. Kết cấu bi kịch của Shakespeare không hàm chứa được nội dung quá trình cải tạo thế giới quan và sự trưởng thành của nhân dân lao động. Mâu thuẫn bi kịch của Grigori (với tư cách đại diện quần chúng nhân dân) không thể bị giới hạn phạm trù bi kịch cá nhân hay gia đình, nó phải cuốn hút vào dòng thác sử thi sôi sục và rộng rãi. Chính nhờ sự kết hợp sử thi và bi kịch mà tác phẩm bi kịch ấy tìm ra hướng giải quyết tích cực, lạc quan và tươi sáng. Nhân vật bi kịch Grigori dù phải chịu nhiều tổn thất và cay đắng

nhưng không tuyệt vọng như hoàng tử Hamlet của Shakespeare. Trong cảnh kết thúc của tiểu thuyết. Nhân vật Grigori bỗng đưa bé trên tay – chú bé Misatka, sẽ là tương lai của chàng, và chẳng có gì cản trở Grigori tiếp tục hòa mình vào thế giới mới. Do sự kết hợp giữa sử thi và bi kịch, bộ tiểu thuyết đồ sộ đạt được những phẩm chất cơ bản sau đây:

- Phản ánh hiện thực rộng rãi xoay quanh các biến cố lớn.
- Hiện thực ấy được lý giải bởi nguồn gốc lịch sử vừa mở ra triển vọng tương lai.
- Có chiều sâu triết lý và tâm lý.

Trên đây là yếu tố thi pháp của tiểu thuyết Sông Đông êm đềm xét về mặt “tư tưởng thể loại”. Bên cạnh đó còn có những sáng tạo thi pháp khác nữa, chẳng hạn “thi pháp thiên nhiên” trong “Sông Đông êm đềm”.... Thi pháp tiểu thuyết “Sông Đông êm đềm” sẽ còn tiếp tục vận động và phát triển trong bộ tiểu thuyết “Đất vỡ hoang” và truyện ngắn sử thi “Số phận con người” để hình thành ổn định, rành rở một thi pháp Solokhov, đại biểu ưu tú của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa đã được cả thế giới thừa nhận.

TRUYỆN NGẮN "SỐ PHẬN CON NGƯỜI"

(Судьба Человека)

Khi thiên truyện này được đăng trên báo Sự Thật ngày 31/12/56 nó trở thành một sự kiện làm rung chuyển văn đàn Liên xô.

Nhà văn tiếp tục giới thiệu hình tượng người anh hùng kiểu mới—nhân vật Andrey Socolov. Qua cuộc đời đầy đau thương, mất mát và những chiến công của anh lính Socolov, nhà văn đặt ra vấn đề nóng bỏng và bức thiết đối với con người trên toàn bộ hành tinh chúng ta: *“Nhân loại có thể chiến thắng đau thương và mọi sự tàn phá, hủy diệt do chủ nghĩa phát xít và các thế lực đen tối khác gây nên hay không? Con người có thể vượt qua hậu quả chiến tranh để phục hồi cuộc sống thanh bình trên đồng hoang tàn của chiến tranh khốc liệt hay không?”*. Hình tượng Socolov đã trả lời vấn đề này một cách tích cực và khẳng định với âm hưởng lạc quan đầy sức mạnh.

“Số phận con người” với tư cách là một truyện ngắn dài hơn 30 trang sách, nhưng tác giả không chú ý xây dựng một chi tiết hạt nhân nào như lẽ thường mà sáng tạo hàng loạt tình tiết xâu chuỗi với nhau làm thành một cốt truyện phong phú – dài hơi, có đáng đáp tiểu thuyết. Từ đó, giới phê bình gọi đây là một “truyện ngắn sử thi”.

Trên cơ sở thi pháp hoàn chỉnh và độc đáo mở ra từ Sông Đông êm đềm, xuyên qua Đất Vỡ Hoang, Solokhov tiếp tục tư tưởng nghệ thuật của mình và tạo ra một đỉnh cao mới với truyện ngắn “Số phận con người”.

Vẫn duy trì kết cấu tiểu thuyết sử thi, nhà văn đặt toàn bộ nội dung vào trong một kết cấu “nhạc giao hưởng cổ điển” (cũng gọi là bản giao hưởng anh hùng) khá lý thú. Một bản giao hưởng có thể gồm 2 phần : phần giáo đầu và phần kết thúc và 3 chương chính. Truyện “Số phận con người” cũng có các phần tương đương như vậy. Nội dung 3 chương miêu tả cuộc đời gian nan của nhân vật chính Socolov, đồng thời, mỗi chương vẫn là một câu chuyện trọn vẹn.

Có hai chủ đề xuyên suốt các chương đó là: chủ đề bị thương và chủ đề anh hùng. Hai chủ đề này đan xen, đối chiếu và xung đột với nhau.

Trong chương I, Socolov vượt qua những thử thách gian nan để chiến đấu thời kỳ Nội chiến và lao động trong những năm phục hồi kinh tế. Cha mẹ và anh chị em Socolov đều bị chết đói, chỉ có một mình anh đứng vững được. Dần dần anh xây dựng nên một gia đình mới, hạnh phúc, có nhà cửa, có vợ hiền và ba đứa con ngoan ngoãn, thông minh.

Sang chương II, chiến tranh vệ quốc bùng nổ, Socolov từ giã vợ con ra tiền tuyến. Trong chiến trận, không may anh và nhiều đồng đội bị quân phát xít bắt làm tù binh. Anh đã phải chịu đựng biết bao sự tra tấn, chà đạp tàn bạo khủng khiếp của kẻ thù.... Nhưng anh khôn khéo chiến thắng, chạy trốn khỏi trại tù binh trở về đơn vị hồng quân lại còn lập thêm chiến công : bắt sống một tên thiếu tá phát xít đem về đơn vị.

Về tới đơn vị, Socolov lại nhận được tin đau đớn nhất : trái bom của máy bay phát xít đã chôn vùi ngôi nhà cùng người vợ và hai đứa con của anh ...

Qua chương III, một niềm vui lớn lại sưởi ấm cuộc đời giá lạnh của anh: nhận được tin và thư của cậu con trai lớn nay đã trở thành một đại úy pháo binh thông minh, có tài năng, đẹp trai và đầy triển vọng . Hai cha con hồi hộp chờ đợi ngày gặp gỡ. Đúng vào cái ngày kết thúc chiến tranh và chiến thắng phát xít Đức, Socolov tìm đến gặp con trai nhưng cũng để đưa tiễn người con trai anh dừng ấy tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Sau đó anh phải đi tìm việc làm để kiếm sống trong nỗi cô đơn buồn khổ. Anh làm tài xế xe tải, chở lúa mì cho một huyện lỵ. Rồi anh gặp đứa bé mồ côi Vania (cha mẹ em đều chết trong chiến tranh). Cậu bé Vania không nhớ mặt cha và tin rằng cha còn sống. Nhân đó Socolov bảo cậu bé: anh chính là cha ruột Vania, nay đã trở về đoàn tụ với con. Sự xuất hiện em bé Vania ở chương này thêm một câu chuyện đau thương, là một tiếng thét phẫn nộ (bằng giọng nói non nớt trẻ em) đối với chiến tranh, là một bản án đối với chủ nghĩa phát xít.... Nhưng đây không phải là một kết thúc tốt đẹp mãi mãi. Cuộc sống của “hai cha con” vẫn còn nhức nhối chưa nguôi. Chủ đề bị thương vẫn thỉnh thoảng khe khẽ trỗi lên. Đó là lúc cậu bé chợt nhớ chiếc áo bành tô da của cha để ngày xưa mà Socolov không ngờ tới; đó cũng là lúc Socolov không thể chạy trốn khỏi những giấc mơ khi đêm về thấp thoáng hình ảnh vợ và con, “Mỗi khi anh thức giấc thì gối đầm nước mắt”.

Phần kết thúc, bản giao hưởng văn xuôi tiếng Nga vang lên tiếng nói của nhà văn - lúc này trở lại giọng người kể chuyện, đó là tiếng nói chính luận hòa quyện cảm xúc trữ tình cất lên bi tráng trong suy tư man mác “Hai kẻ cô cút, hai hạt cát bị cơn bão chiến tranh với sức mạnh ghê gớm thổi bạt tới những miền xa lạ. Cái gì đang chờ đợi họ phía trước? Tôi nghĩ rằng họ sẽ khắc phục được mọi điều, vượt qua tất cả trên đường đi tới...”. Tuy thế âm hưởng lạc quan vẫn cố gắng vươn lên, lấn át cảm xúc bi thương. Hình ảnh đứa bé chạy trước, người lính cự bình chậm rãi theo sau ... chính là đứa bé đang dẫn dắt anh đi tiếp lên cuộc đời phía trước. Tư tưởng nhân đạo cao cả của thiên truyện ngăn sử thi vì thế trở nên sâu sắc mà không rơi vào tình trạng nông cạn hời hợt.